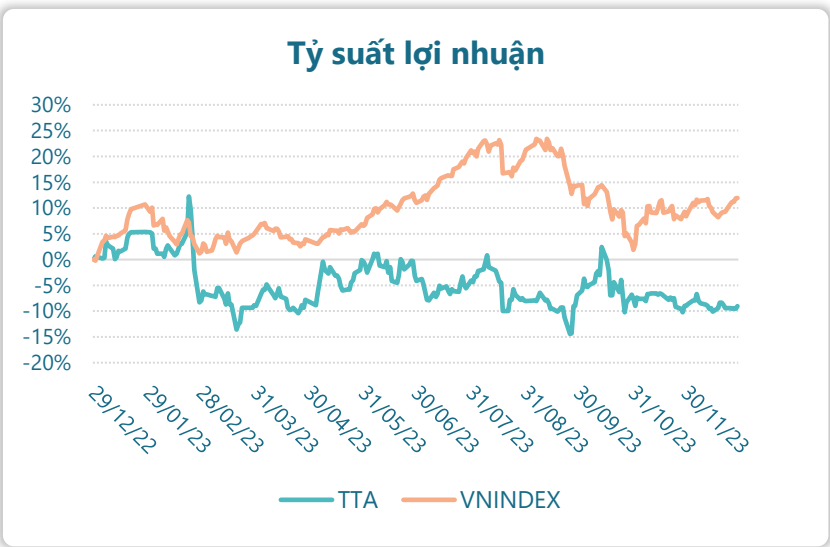
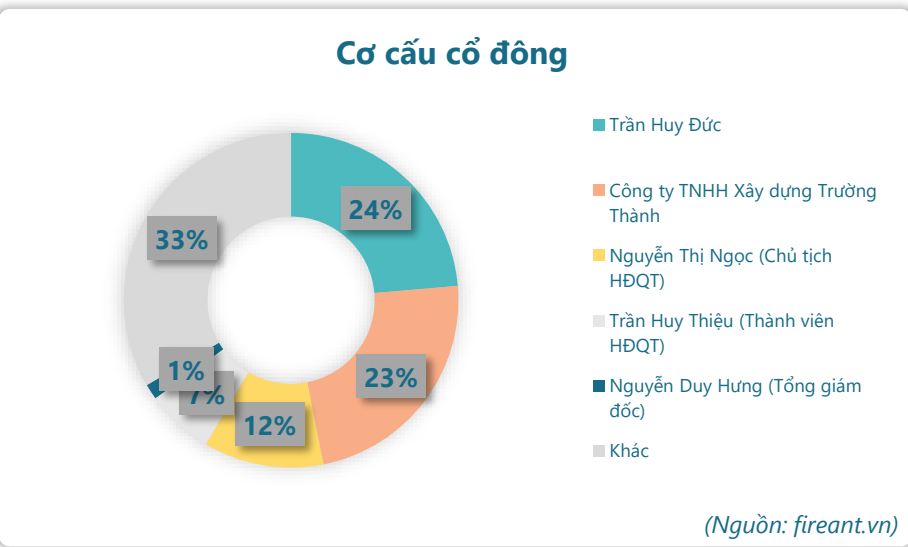
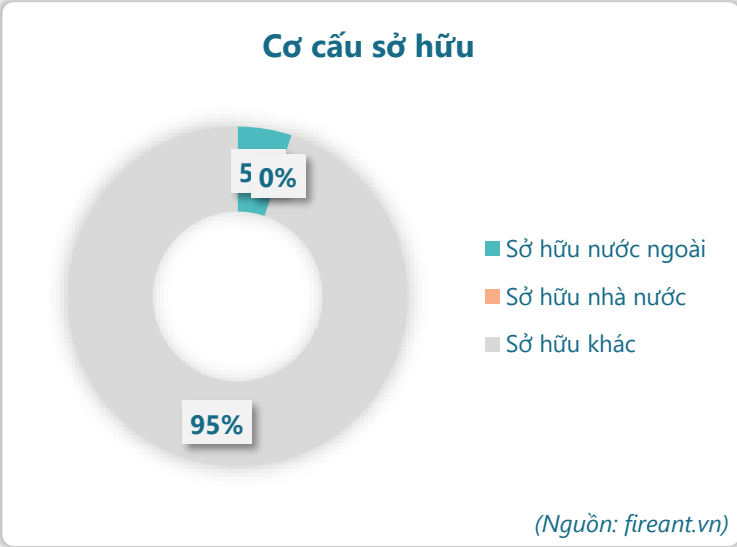
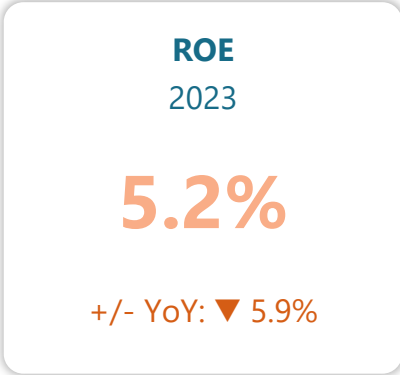
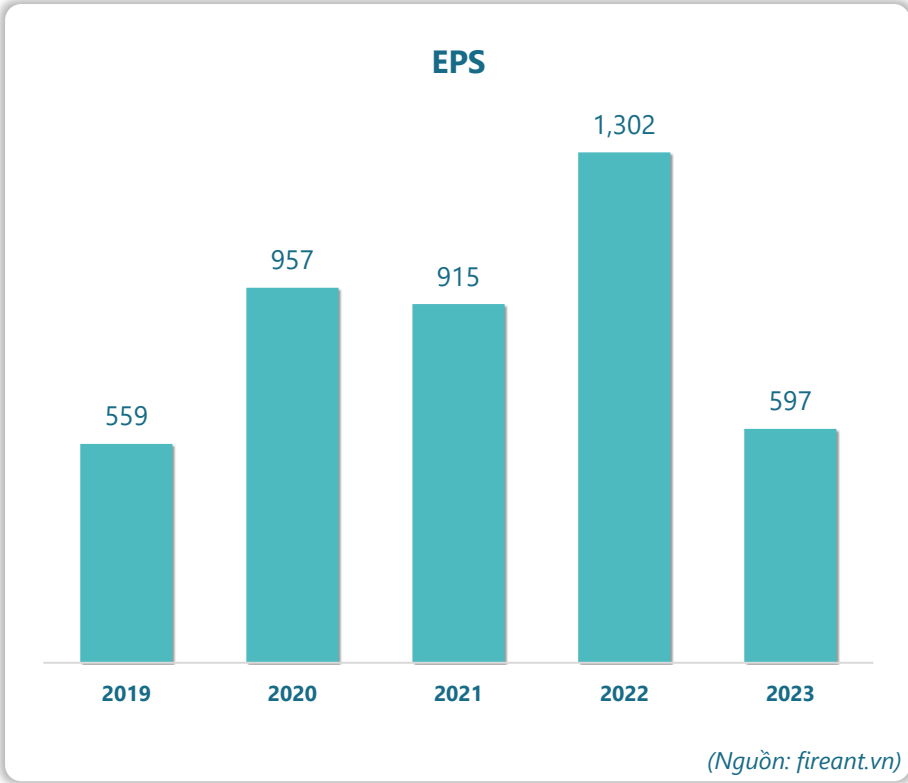
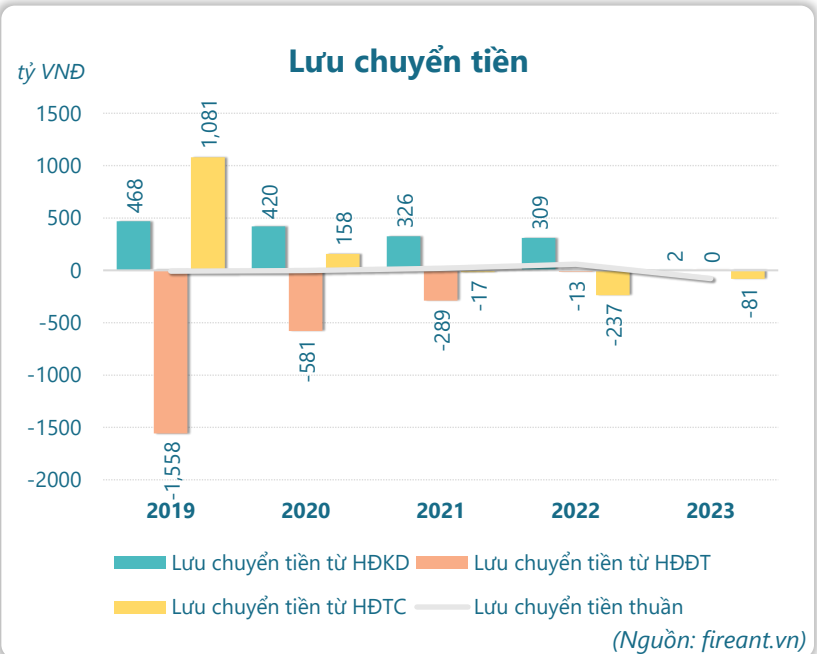
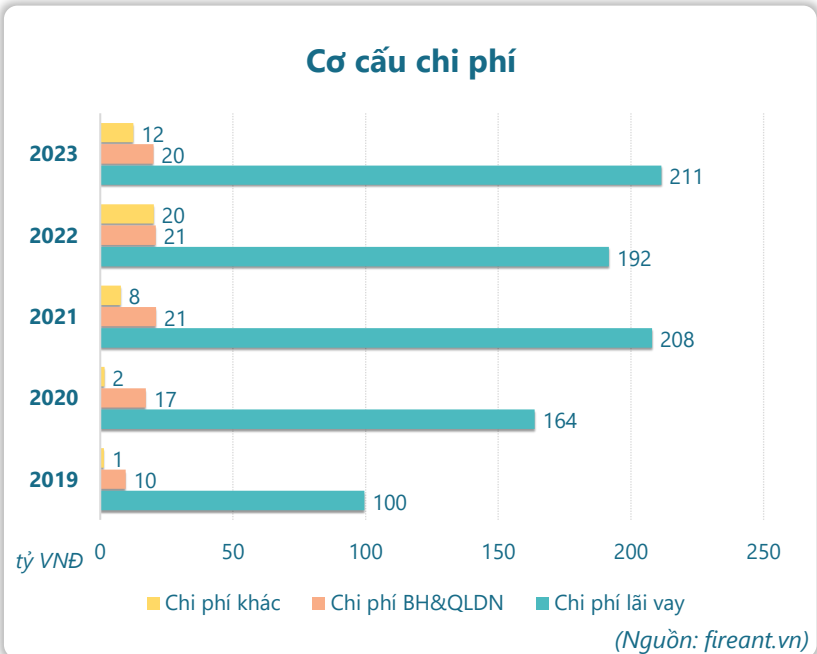
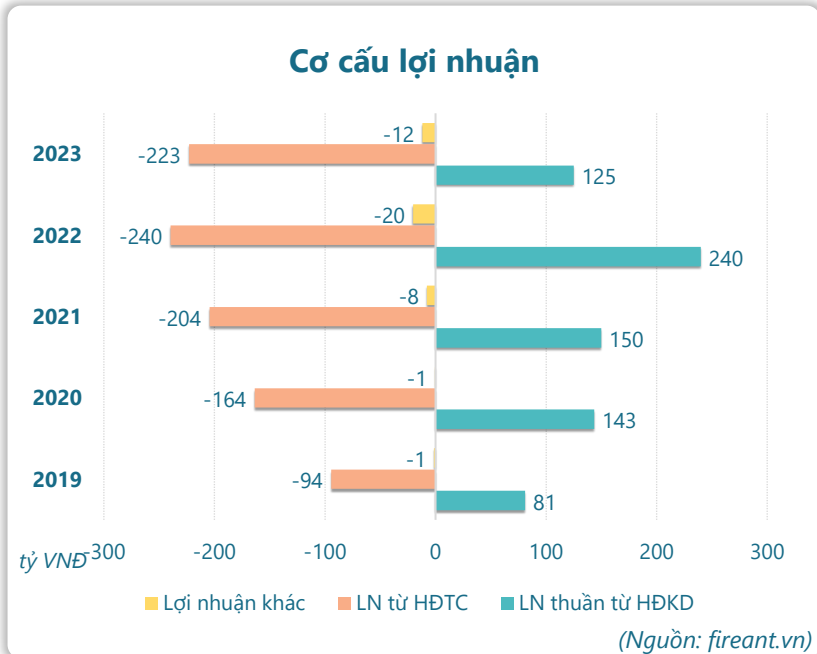
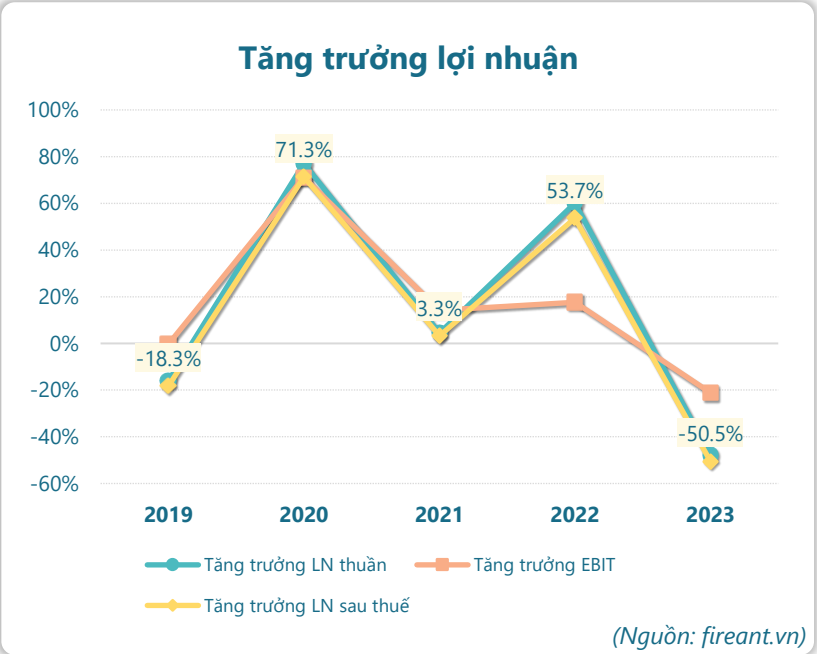
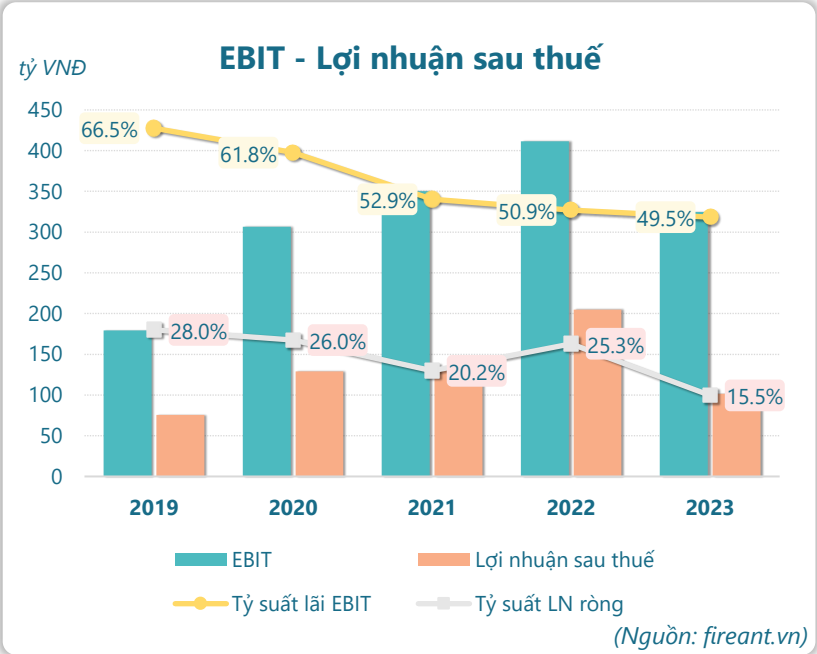
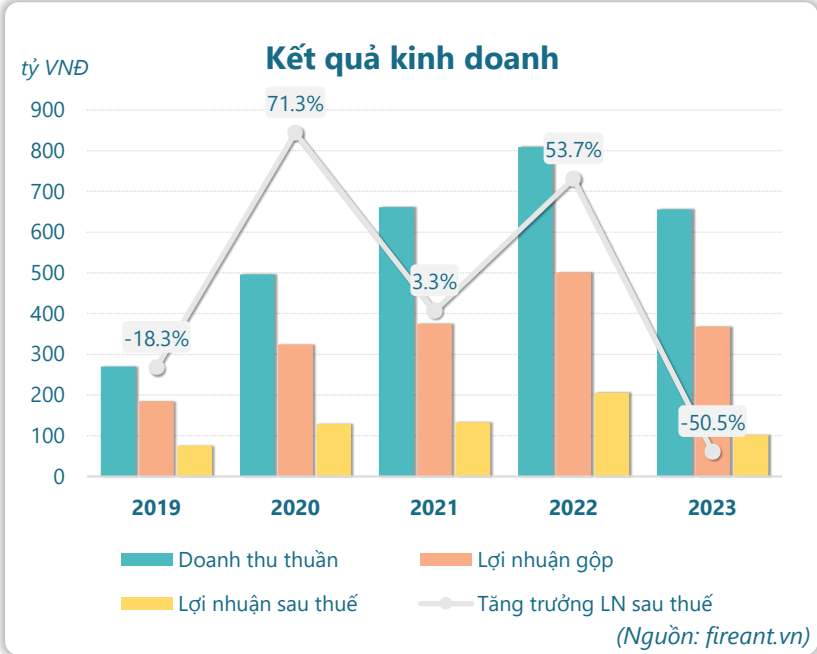


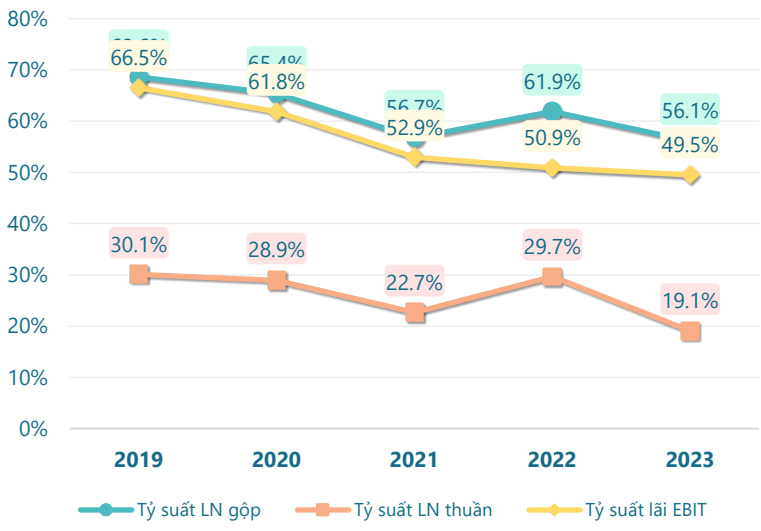
Ngày	7,990 VNĐ		
29/12/2023			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-1.2%	-4.0%	-1.4%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	7,520 - 9,861
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,359
Số lượng CPLH (CP)	170,057,593
KLGD BQ 20 phiên (CP)	809,430
Sở hữu nước ngoài	5.1%
Beta	0.63
EPS	639
P/E	12.5

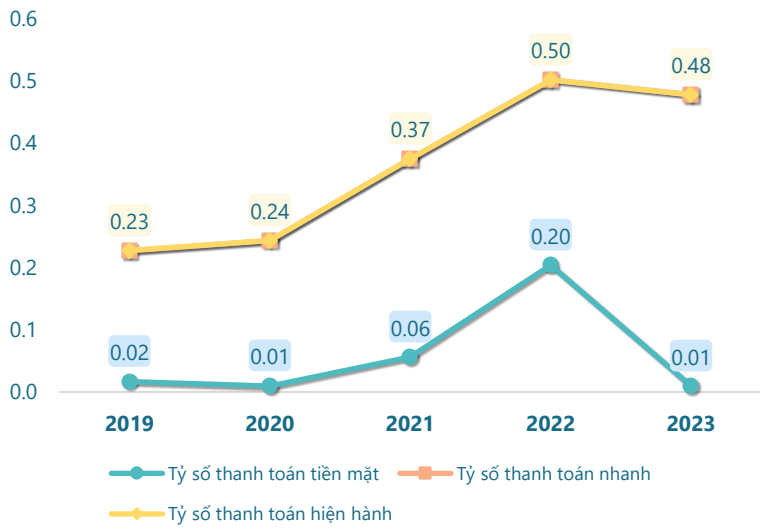




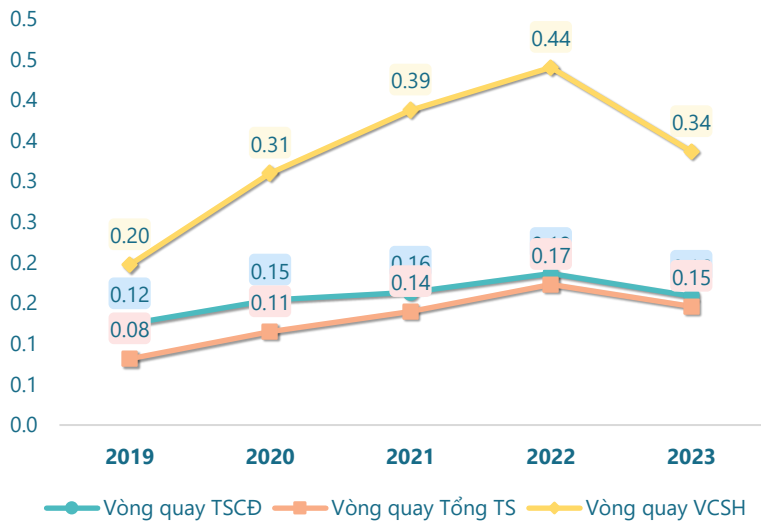
Tỷ suất lợi nhuận



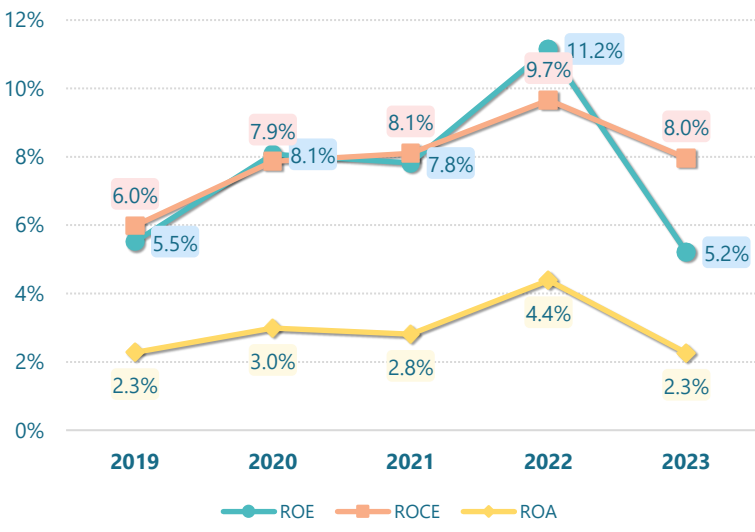
Chỉ số thanh khoản



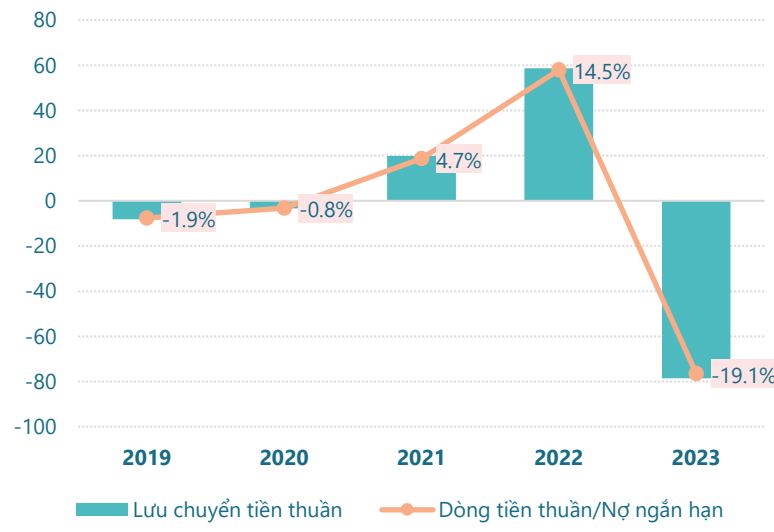
Vòng quay tài sản



Tỷ suất sinh lợi



Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



Nhóm chỉ số định giá

